

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Như chúng ta đã biết, Toán học là một trong những môn học đòi hỏi sự tư duy sáng tạo cả người dạy và người học. Chính vì thế, để mỗi học sinh chiếm lĩnh được tri thức nói chung và Toán học nói riêng thì mỗi thầy cô phải thật sự tâm huyết khơi nguồn tri thức đến mỗi học sinh.

Toán học giúp học sinh phát huy một số đức tính quý báu như: cần cù, nhẫn nại, tự lực cánh sinh, ý chí vượt khó, yêu thích sự chính xác, khẳng định chân lí.

Môn Toán là một trong những môn học bắt buộc được dạy trong chương trình Tiểu học. Cùng với môn Tiếng Việt, môn Toán có vị trí hết sức quan trọng. Trong chương trình môn Toán ở Tiểu học được cấu trúc theo vòng tròn đồng tâm và chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn một là các lớp 1, 2, 3 và giai đoạn hai là các lớp 4, 5. Vì trong chương trình Toán lớp 4 nói chung và Toán có lời văn lớp 4 nói riêng là mở đầu giai đoạn hai ở tiểu học. Giai đoạn này, việc giải toán có sự yêu cầu và đòi hỏi cao hơn. Đó là, học sinh phải biết phân tích bài toán hợp thành bài toán đơn, đưa những bài toán phức tạp về các bài toán đơn giản hơn mà các em đã biết cách giải. Học sinh biết vận dụng phép phân tích, tổng hợp trong quá trình tìm tòi, xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch giải. Vì vậy, đây là cơ sở ban đầu rất quan trọng của một giai đoạn mới trong quá trình học toán ở Tiểu học nói chung và giải toán có lời văn nói riêng.

Xuất phát từ thực tế dạy học, bắt đầu từ năm học 2017- 2018 tôi được nhà trường phân công phụ trách lớp 4. Trong những năm học này, khi dạy đến các bài toán có lời văn, tôi đã nhận thấy trong lớp mình còn nhiều học sinh gặp khó khăn khi giải toán. Đến năm 2022-2023, tôi tiến hành khảo sát, điều tra cụ thể, có hơn 50% số học sinh trong lớp giải toán chưa đạt yêu cầu. Thế là tôi tiến hành nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm, tìm hiểu sách, báo, tài liệu,... Ngoài ra tôi còn sử dụng phương pháp quan sát, để khảo sát học sinh trong lớp ngay từ đầu năm học và thu được kết quả như sau:

(Tổng số học sinh tham gia khảo sát: 42 học sinh)

<i>Các tiêu chí khảo sát</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
Giơ tay phát biểu ý kiến khi cô đặt câu hỏi	20	48%
Nêu được nội dung bài học	17	40%
Tập trung chú ý nghe giảng	24	57%
Tự làm hoàn chỉnh một bài giải toán	25	55%

Chính vì môn Toán rất quan trọng trong chương trình Tiểu học, đặc biệt là phần giải toán có lời văn nên tôi đã quyết định đề xuất: "**Một số biện pháp rèn kĩ**

năng giải toán có lời văn lớp 4" để giúp học sinh học tốt môn Toán và cũng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.



II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC ĐÃ LÀM

Biện pháp 1: Phân loại đối tượng học sinh

Muốn dạy thành công môn Toán nói chung và dạng toán có lời văn nói riêng đòi hỏi người giáo viên phải nắm vững khả năng nhận thức của từng học sinh trong lớp để có biện pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh. Trong cùng một lớp học, thường có các đối tượng học sinh là học sinh có năng lực, học sinh hạn chế. Các đối tượng cùng học một chương trình với những yêu cầu tối thiểu cần đạt theo mục tiêu của bài học và chuẩn kiến thức kỹ năng. Vấn đề đặt ra là dạy thế nào để cho học sinh có năng lực phát triển, học sinh dạng trung bình đạt được yêu cầu tối thiểu một cách vững chắc và có thể vươn lên, học sinh hạn chế từng bước vươn lên đạt yêu cầu.

Chính vì vậy tôi đã tiến hành khảo sát chất lượng học sinh lớp 4A2 do tôi chủ nhiệm ngay từ đầu năm học bằng cách:

- + Quan sát, kiểm tra vở bài làm của các em thường xuyên, chặt chẽ.
- + Lập phiếu khảo sát, giao cho các em. Yêu cầu các em giải bài tập giao trong phiếu.

PHIẾU KHẢO SÁT

Tóm tắt rồi giải bài toán: Một nhà máy sản xuất trong 5 ngày được 700 chiếc xe đạp. Hỏi trong 9 ngày nhà máy đó sản xuất được bao nhiêu chiếc xe đạp, biết số xe đạp sản xuất mỗi ngày là như nhau?

Tóm tắt

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Kết quả thu được như sau:

Thời gian	Sĩ số học sinh	Biết tóm tắt đề và giải toán đúng	Viết lời giải chưa đúng	Kỹ năng tính toán chưa chính xác	Không biết giải toán giải sai
Đầu năm 2022-2023	42	20	10	7	5

Từ kết quả thu được cho thấy số học sinh chưa nắm vững quy trình giải toán có lời văn (lớp 3). Cho nên ngay từ những bài học đầu tiên, tôi tiến hành Hướng dẫn học sinh nắm vững quy trình chung khi giải bài toán có lời văn.

Biện pháp 2: Hướng dẫn học sinh nắm vững quy trình chung khi giải bài toán có lời văn

Xuất phát từ những khó khăn của học sinh khi giải toán có lời văn, giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh nắm được quy trình chung để giải bài toán có lời văn được thực hiện 5 bước sau:

- Bước 1: Tìm hiểu đề toán
- Bước 2: Tóm tắt bài toán
- Bước 3: Tìm cách giải
- Bước 4: Trình bày bài giải
- Bước 5: Kiểm tra lại bài giải

2.1. Tìm hiểu đề toán

Trong một bài toán, câu hỏi có một chức năng quan trọng vì việc lựa chọn phép tính thích hợp được quy định không chỉ bởi các dữ kiện mà còn bởi các câu hỏi. Với cùng các dữ kiện như nhau có thể đặt các câu hỏi khác nhau do đó việc lựa chọn phép tính cũng khác nhau, việc thấu hiểu câu hỏi của bài toán là điều kiện căn bản để giải đúng bài toán đó. Do vậy, giáo viên cần chú ý với việc kết hợp giảng giải từ và thuật ngữ toán học giúp học sinh hiểu được nội dung bài toán. Giáo viên cần dựa vào các hoạt động cụ thể của các em với vật thật, mô hình hay dựa vào hình vẽ, các sơ đồ toán học.... để giúp các em hiểu được nội dung giữa các mối quan hệ trong bài toán.

Để kiểm tra việc học sinh hiểu nội dung bài toán như thế nào, giáo viên nên cho học sinh nhắc lại yêu cầu bài toán không phải bằng hình thức đọc thuộc lòng mà bằng cách diễn đạt của mình. Sau khi đọc bài toán, học sinh cần xác định được 3 yếu tố cơ bản của bài toán:

1, Những dữ kiện của bài toán: Đó là những cái đã cho, những cái đã biết của bài toán. Giáo viên hướng dẫn học sinh gạch chân các dữ kiện đã cho theo quy ước là một gạch.

2, Những ẩn số: Là cái chưa biết, là cái bài toán yêu cầu tìm. Tương tự như trên, giáo viên hướng dẫn học sinh gạch chân cái bài toán yêu cầu tìm theo quy ước là hai gạch để học sinh phân biệt.

3, Những điều kiện của bài toán: đó là mối liên hệ giữa các dữ kiện và các ẩn số.

Ví dụ 1: Một xe ô tô chuyển trước chở được 3 tấn muối, chuyển sau chở nhiều hơn chuyển trước 3 tạ. Hỏi cả hai chuyến xe đó chở được bao nhiêu tạ muối ?

(Bài 4 SGK toán 4 trang 23)

Sau khi đọc bài toán học sinh phải xác định được các yếu tố:

- + Cái đã cho: Chuyển xe trước chở 3 tấn muối
- + Cái cần tìm: cả hai chuyến xe đó chở được bao nhiêu tạ muối?
- + Mối liên hệ giữa các dữ kiện: chuyển sau nhiều hơn chuyển trước 3 tạ.

Ví dụ 2 : Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 16 cm, chiều dài hơn chiều rộng 4cm. Tính diện tích của hình chữ nhật đó (Bài 4 SGK toán 4 trang 56)

Sau khi đọc bài toán học sinh phải xác định được các yếu tố:

- + Cái đã cho: Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 16 cm,
- + Cái cần tìm: Tính diện tích của hình chữ nhật đó
- + Mối liên hệ giữa các dữ kiện: chiều dài hơn chiều rộng 4cm

★Lưu ý học sinh là trong quá trình giải toán không phải tất cả đề bài đều cho biết cái đã cho trước và cái cần tìm sau mà đôi khi ngược lại: Đưa cái cần tìm trước rồi mới biết cái đã cho; cũng có khi cái đã cho và cái cần tìm đan xen với nhau.

Ví dụ 3: Tính diện tích của mảnh vườn hình vuông có cạnh dài 125m. (Bài 3 SGK Toán 4 trang 73)

- + Cái cần tìm: Tính diện tích của mảnh vườn.
- + Cái đã cho: độ dài cạnh 125m.

Ví dụ 4: Trung bình mỗi con gà mái đẻ ăn hết 104g thức ăn trong một ngày. Hỏi trại chăn nuôi cần bao nhiêu ki-lô-gam thức ăn cho 375 con gà mái đẻ ăn trong 10 ngày? (Bài 3 SGK Toán 4 trang 73)

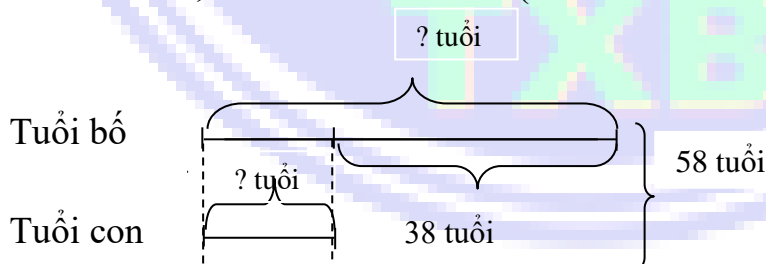
- + Cái đã cho: : Trung bình mỗi con gà mái đẻ ăn hết 104g thức ăn trong một ngày.
- + Cái cần tìm: trại chăn nuôi cần bao nhiêu ki-lô-gam thức ăn cho 375 con gà mái đẻ ăn trong 10 ngày

2.2. Tóm tắt bài toán

Đối với học sinh lớp 4, chúng ta chỉ nên hướng dẫn các em các cách tóm tắt sau:

*Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng

Ví dụ 1: Tuổi bố và tuổi con cộng lại được 58 tuổi. Bố hơn con 38 tuổi. Hỏi bố bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi? (Bài 1- SGK toán 4 trang 47)



* Tóm tắt bằng lời

Ví dụ 2: Mỗi quyển vở có 48 trang. Hỏi 25 quyển vở cùng loại có tất cả bao nhiêu trang? (Bài 3 trang 69 - SGK Toán 4)

- Mỗi quyển vở: 48 trang
- 25 quyển vở :trang ?

Tùy theo trình độ học sinh thấp hay cao mà lựa chọn cách tóm tắt mang nhiều hay ít tính trực quan. Đồng thời, giáo viên cần hướng dẫn tóm tắt bài toán bằng cách đàm thoại (Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?). Học sinh dựa vào các dữ kiện của bài toán để trả lời các câu hỏi của giáo viên và từng bước hoàn thành tóm tắt bài toán.

Phần tóm tắt bài toán là cần thiết khi học sinh giải bài toán có lời văn, tuy nhiên các em không nhất thiết phải trình bày vào vở. Sau khi tóm tắt xong giáo viên yêu cầu học sinh nhìn vào tóm tắt đọc lại được một bài toán hoàn chỉnh đúng theo ý đề bài đã cho.

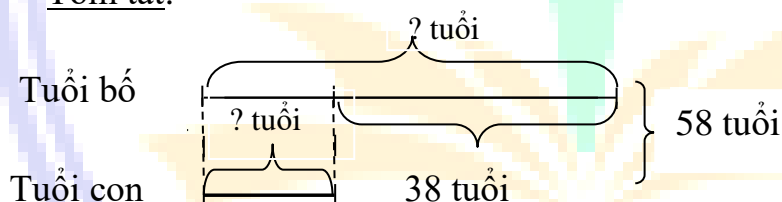
2.3. Tìm cách giải

Tìm cách giải toán là xác lập trình tự giải quyết, thực hiện các phép tính số học: Có hai hình thức thể hiện tương ứng với hai phương pháp phân tích bài toán để tìm cách giải cho một bài toán, tùy từng bài toán cụ thể mà lựa chọn phương pháp giải phù hợp.

- **Phép phân tích xuôi:** Là phương pháp tìm cách giải đi từ dữ kiện của bài toán đến câu hỏi của bài toán. Từ những cái đã cho (đã có) suy ra hoặc tính được điều gì giúp ích cho việc giải toán không? Cứ như thế ta suy luận để tìm ra cách giải toán.

Ví dụ 1: Tuổi bố và tuổi con cộng lại được 58 tuổi. Bố hơn con 38 tuổi. Hỏi bố bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi? (Bài 1- SGK toán 4 trang 47)

Tóm tắt:



Lập kế hoạch và trình tự giải bài toán: Đối với dạng bài này, giáo viên dùng phương pháp gợi mở - vấn đáp, đi từ dữ kiện đến câu hỏi của bài toán để học sinh xác lập mối liên hệ giữa các dữ kiện từ đó tìm được các phép tính cho bài toán:

- + Bài toán thuộc dạng toán nào? (Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó)
- + Bài toán cho biết tổng số tuổi của hai bố con là bao nhiêu? (58 tuổi)
- + Hiệu số tuổi bố và tuổi con là bao nhiêu? (38 tuổi)
- + Dạng toán này có mấy cách làm? (2 cách)
- + Nếu tính tuổi của bố trước thì làm như thế nào? (Tuổi của bố là số lớn nên lấy tổng số tuổi của hai bố con cộng với hiệu số tuổi bố và tuổi con được bao nhiêu chia cho 2)
- + Khi tính được tuổi của bố rồi, muốn tính tuổi của con thì làm thế nào?

(Lấy tổng số tuổi của hai bố con trừ đi số tuổi của bố hoặc lấy tuổi của bố trừ đi hiệu)

- Phép phân tích ngược: Là phương pháp đi từ câu hỏi của bài toán đến dữ kiện của bài toán. Tức là phải tập trung vào câu hỏi của bài toán và suy nghĩ xem muốn trả lời được câu hỏi đó thì phải biết những gì và phải làm phép tính gì? Trong những điều kiện cần thiết phải biết đó thì cái nào là cái có sẵn, cái nào phải tìm và tìm như thế nào? Cứ như thế ta suy nghĩ ngược lên: Từ câu hỏi của bài toán trở về các điều kiện của bài toán.

Ví dụ 2: Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 16cm, chiều dài hơn chiều rộng 4cm. Tính diện tích của hình chữ nhật đó. (Bài 4- SGK toán 4 trang 56)

Tóm tắt

Nửa chu vi : 16 cm

Chiều dài hơn chiều rộng : 4cm

Diện tích hình chữ nhật : ...cm²?

Lập kế hoạch và trình tự giải bài toán: Đối với dạng bài này, giáo viên dùng phương pháp gợi mở - vấn đáp, nhưng không đi theo trình tự như ví dụ 1, mà đi từ câu hỏi đến dữ kiện của bài toán để học sinh xác lập mối liên hệ giữa các dữ kiện, từ đó tìm được các phép tính cho bài toán.

+ Bài toán hỏi gì? (Tính diện tích của hình chữ nhật.)

+ Muốn tính được diện tích của hình chữ nhật đó ta phải biết gì? (phải biết chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật)

+ Điều đầu tiên phải làm trong bài toán này là gì? (là tính chiều dài, chiều rộng của hình chữ nhật)

+ Vậy muốn tính chiều dài, chiều rộng của hình chữ nhật ta dựa vào đâu để tìm? (Dựa vào cách tính của dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” để tìm)

Tóm lại: Tùy theo từng bài cụ thể, giáo viên gợi ý cho học sinh nên lập kế hoạch và trình tự giải theo hướng nào để các em dễ hiểu, dễ giải bài toán nhất.

2.4. Trình bày bài giải:

Mục đích cuối cùng của việc dạy giải toán có lời văn là học sinh phải biết cách làm và trình bày bài giải theo một trình tự thể hiện đúng cách làm của dạng bài đó. Ở bước này, giáo viên sẽ biết được học sinh có hiểu bài, nắm được cách làm, giải được bài toán hay không? Đây là bước đánh giá sự hiểu bài của học sinh. Theo chương trình hiện hành ở Tiểu học giải toán có lời văn thì mỗi phép tính đều phải kèm theo câu lời giải và cuối cùng phải ghi rõ đáp số.

- **Viết câu lời giải:** Những khi học đến phần giải toán có lời văn, nhiều học sinh rất lúng túng khi viết lời giải. Bởi vậy, ở những tiết toán có bài toán giải có lời văn, giáo viên cần dành nhiều thời gian hơn để hướng dẫn kỹ và kết hợp trình bày mẫu nhiều bài giúp các em hình thành và ghi nhớ kỹ năng giải toán. Giáo

viên kiên trì để học sinh tự diễn đạt câu trả lời bằng lời, sau đó viết câu lời giải. Lúc đầu học sinh có lúng túng giáo viên nên chấp nhận các diễn đạt tuy có "vụng về" nhưng đúng ý là được, các em trình bày câu lời giải đúng thì các em mới tìm ra được phép tính đúng. Do đó giáo viên tập cho học sinh diễn đạt câu lời giải theo nhiều cách khác nhau, không vội vàng mà làm thay cho học sinh.

- **Viết phép tính:** Phép tính phải viết theo hàng ngang, không được viết theo cột dọc. Không viết đơn vị kèm theo trong các phép tính mà chỉ viết đơn vị vào sau kết quả phép tính và đặt trong dấu ngoặc đơn.

- **Viết đáp số:** Đáp số viết ở cuối bài giải, bài toán có bao nhiêu câu hỏi thì có bấy nhiêu đáp số, chỉ ghi 1 lần từ "đáp số". Đáp số phải ngắn gọn và đủ ý trả lời cho câu hỏi của bài toán.

Ví dụ : Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 16cm, chiều dài hơn chiều rộng 4cm. Tính diện tích của hình chữ nhật đó. (Bài 4 SGK toán 4 trang 56)

Bài giải

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$(16 + 4) : 2 = 10 \text{ (cm)}$$

Chiều rộng hình chữ nhật là :

$$10 - 4 = 6 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật là:

$$10 \times 6 = 60 \text{ (cm}^2 \text{)}$$

Đáp số : 60 (cm²)

2.5. Kiểm tra lại bài giải:

Việc kiểm tra nhằm phân tích xem cách giải, phép tính và kết quả là đúng hay sai, có các hình thức thực hiện sau:

+ Thiết lập tương ứng các phép tính giữa các số đã tìm được trong quá trình giải với các số đã cho.

+ Tạo ra bài toán ngược với bài toán đã cho rồi giải nó.

+ Giải bài toán bằng cách khác rồi so sánh đáp số.

+ Xét tính hợp lý của đáp số.

Việc kiểm tra cách giải và đáp số của bài toán là yêu cầu không thể thiếu khi giải toán. Thực tế khi học sinh giải toán, tôi nhận thấy rằng: Các em thường coi bài toán đã được giải xong khi có đáp số. Nhưng khi giáo viên hỏi: "Em có chắc chắn đó là kết quả đúng không?" thì đa số các em đã lúng túng và chưa trả lời được ngay.

Kiểm tra cách giải và đáp số của bài toán là làm các việc như kiểm tra về:

+ Cách sử dụng dữ kiện

+ Lựa chọn và thực hiện phép tính

+ Cách trình bày bài giải (diễn đạt câu văn, thứ tự thực hiện)

+ Kiểm tra lại phương pháp và thủ thuật đã sử dụng khi giải toán.

Ví dụ với bài toán sau đây, tôi hướng dẫn các em có 3 cách để kiểm tra.

Bài toán: Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 16cm, chiều dài hơn chiều rộng 4cm. Tính diện tích của hình chữ nhật đó. (Bài 4 - SGK toán 4 trang 56)

* Cách 1: Thiết lập tương ứng các phép tính giữa các số đã tìm được trong quá trình giải với các số đã cho.

Lấy chiều dài (10 cm) cộng với chiều rộng (6 cm) bằng nửa chu vi (16 cm) và lấy chiều dài (10 cm) trừ đi chiều rộng (6 cm) bằng hiệu (4 cm) thì kết quả của bài toán là đúng.

* Cách 2: Giải bài toán bằng cách khác rồi so sánh đáp số.

Giải cách 1:

Bài giải

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$(16 + 4) : 2 = 10 \text{ (cm)}$$

Chiều rộng hình chữ nhật là :

$$10 - 4 = 6 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật là:

$$10 \times 6 = 60 \text{ (cm}^2 \text{)}$$

Đáp số : 60 (cm²)

Giải cách 2:

Bài giải

Chiều rộng của hình chữ nhật là:

$$(16 - 4) : 2 = 6 \text{ (cm)}$$

Chiều dài của hình chữ nhật là:

$$16 - 6 = 10 \text{ (cm)}$$

Diện tích của hình chữ nhật là:

$$10 \times 6 = 60 \text{ (cm}^2 \text{)}$$

Đáp số : 60 (cm²)

Như vậy giải bằng cách khác mà kết quả của bài toán vẫn không thay đổi chứng tỏ bài toán đã làm đúng.

* Cách 3: Xét tính hợp lý của đáp số. Nhiều em do lời giải sai nên chiều dài lại có kết quả nhỏ hơn chiều rộng, như vậy là không hợp lý. Hoặc có những em do cách làm sai nên kết quả của hai số cần tìm lại lớn hơn tổng, nên khi nhìn vào kết quả phải nhận ra được đó là bài làm sai.

Kiểm tra lại bài giải là bước không thể thiếu trong quá trình giải toán ở Tiểu học, điều đó giúp các em đảm bảo được tính chính xác cao khi giải toán và đặc biệt giúp phát triển ở các em năng lực sáng tạo, tính tích cực, chủ động và độc lập giải toán. Đối với học sinh có khả năng, việc tìm ra nhiều cách giải toán khác nhau cho cùng một bài toán đó là biện pháp tốt nhất để tìm ra cách giải và đáp số của bài toán đó. Hơn thế nữa, nó tạo điều kiện cho sự phát triển tư duy, linh hoạt, năng động sáng tạo của học sinh. Ngược lại, việc giúp học sinh biết cách đánh giá cách giải là một động lực thúc đẩy sự cố gắng tìm ra cách giải

khác nhau để giải bài toán. Đối với học sinh hạn chế thì giáo viên nên lựa chọn những cách kiểm tra đơn giản nhất để không làm suy nghĩ của các em bị rối.

Biện pháp 3: Tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học toán

Đặc điểm chung của học sinh Tiểu học là thích được khen hơn chê nên giáo viên hạn chế chê các em trong học tập, rèn luyện. Tuy nhiên nếu ta không biết kết hợp tâm lý từng học sinh mà cứ quá khen sẽ không có tác dụng kích thích đối với những em chậm tiến bộ, thường rụt rè, tự ti. Vì vậy giáo viên luôn chú ý nhắc nhở, gọi các em trả lời hoặc lên bảng làm bài. Chỉ cần các em có một tiến bộ nhỏ là giáo viên tuyên dương ngay, để từ đó các em sẽ cố gắng tiến bộ và mạnh dạn, tự tin hơn. Đối với những em có khả năng tư duy tốt, luôn hoàn thành mục tiêu môn học thì phải có những biểu hiện vượt bậc có tiến bộ rõ rệt giáo viên mới khen. Chính sự khen, chê đúng lúc, kịp thời và đúng đối tượng học sinh sẽ giúp các em có hứng thú hơn trong học tập.

Ngoài ra việc áp dụng các trò chơi học tập giữa các tiết học cũng là một yếu tố không kém phần quan trọng giúp học sinh có niềm hăng say trong học tập, mong muốn nhanh đến giờ học và tiếp thu kiến thức nhanh hơn. Trí thông minh khá nhạy bén, sắc sảo có óc tưởng tượng phong phú để tốt cho việc phát triển tư duy toán học nhưng các em cũng dễ bị phân tán rồi trí nếu bị áp đặt, căng thẳng hay quá tải. Hơn nữa cơ thể các em còn đang phát triển. Vì vậy muốn giờ học có hiệu quả giáo viên phải đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Trong mỗi tiết học giáo viên dành khoảng 2 – 3 phút để cho học sinh chơi trò chơi học tập.

Ví dụ: Khi dạy bài Luyện tập trang 48 (sau khi các em được học dạng bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó) tôi tổ chức các em chơi trò chơi ở phần Kiểm tra bài cũ.

Trò chơi: AI NHANH HƠN

- Thời gian chơi: 5 phút.
- Chuẩn bị: Giáo viên chia lớp thành ba đội, mỗi đội 4 em và viết sẵn đề toán cho ba đội.
 - ★ Đề 1: Tìm hai số khi biết tổng của hai số 18 và hiệu của hai số bằng 6.
 - ★ Đề 2: Tuổi bố và tuổi con cộng lại được 56 tuổi. Bố hơn con 32 tuổi. Hỏi bố bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi?
 - ★ Đề 3: Một lớp học có 38 học sinh. Số học trai nhiều hơn số học sinh gái 6 học sinh. Hỏi lớp học đó có bao nhiêu học sinh trai, bao nhiêu học sinh gái?
- Hướng dẫn cách chơi: Khi có hiệu lệnh “bắt đầu” thì mỗi em trong đội bốc thăm đề của mình trong bộ đề của đội và làm các yêu cầu của đề. Em nào làm xong trước thì nộp bài rồi về chỗ ngồi, giáo viên đánh dấu những bài nộp

trước thời gian quy định. Hết thời gian giáo viên cùng cả lớp chấm điểm cho từng đội.

- Luật chơi:

+ Mỗi bài giải đúng được 10 điểm.

+ Nếu sai một phép tính hoặc một lời giải trừ 2 điểm.

+ Mỗi bài nộp trước thời gian quy định được cộng thêm 1 điểm.

+ Hết thời gian mà bạn nào còn viết tiếp là phạm quy thì không được tính điểm.

+ Đội nào có tổng điểm nhiều hơn thì thắng cuộc.

Qua những tiết học có sử dụng trò chơi trong học tập tôi nhận thấy các em rất hứng thú, hăng hái giơ tay xung phong lên thực hiện trò chơi. Rất rõ, trò chơi giúp các em thoải mái hơn sau giờ học căng thẳng, vừa giúp các em có phản ứng nhanh nhẹn ghi nhớ một số nội dung bài học vừa giúp các em tự tin, hứng thú hơn khi học giải toán có lời văn.

Các biện pháp trên có quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ cho nhau. Nếu học sinh nắm chắc kiến thức của từng dạng toán, nhận biết dạng Toán, quy trình giải từng dạng toán một cách chính xác, có trí tưởng tượng phong phú, suy luận logic. Kết hợp với sự định hướng, giúp đỡ của giáo viên, của bạn bè trong quá trình thảo luận nhóm các em sẽ giải đúng các bài toán có lời văn lớp 4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên thì chất lượng môn học sẽ được nâng lên.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Qua thực tế giảng dạy khi áp dụng các biện pháp hướng dẫn học sinh giải toán có lời văn lớp 4 cho học sinh lớp 4 mà tôi chủ nhiệm trong học kì I năm 2022-2023, chất lượng giải toán có lời văn ở các lớp tôi chủ nhiệm có tiến bộ rõ rệt.

Đặc biệt hơn nữa là học sinh lớp tôi chủ nhiệm, các em rất ham thích học các dạng toán giải có lời văn. Trong giờ học toán, các em có sự tiến bộ rõ rệt, đạt kết quả cao trong các kỳ kiểm tra. Từ đó giúp các em say mê học tập, thích được tìm hiểu, biết được nhiều kiến thức mới lạ,

Kết quả cụ thể như sau :

Thời gian	Sĩ số học sinh	Biết tóm tắt đề và giải toán đúng	Viết lời giải chưa đúng	Kỹ năng tính toán chưa chính xác	Không biết giải toán giải sai
Đầu năm 2022-2023	42	20	10	7	5
HKII 2022-2023	42	34	3	3	2

Dựa theo các tiêu chí khảo sát tôi thu được một số kết quả đáng khích lệ thông qua ghi chép từ quan sát trong giờ học

(Tổng số học sinh tham gia khảo sát: 42 học sinh)

Các tiêu chí khảo sát	Đầu năm		Cuối học kì 1		Ghi chú
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	
Giơ tay phát biểu ý kiến khi cô đặt câu hỏi	20	48%	37	90%	Tăng 42%
Nêu được nội dung bài học	17	40%	35	83%	Tăng 43%
Tập trung chú ý nghe giảng	24	57%	37	90%	Tăng 33%
Tự làm hoàn chỉnh một bài giải toán	25	55%	40	95%	Tăng 40%

Kết quả trên cho thấy: Tỉ lệ của tất cả các tiêu chí khảo sát đều tăng lên rõ rệt.

IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua nhiều năm trực tiếp giảng dạy ở các khối lớp 4, tôi thấy rằng là người giáo viên phải luôn luôn trau dồi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hướng dẫn và giúp đỡ học sinh có kiến thức và kỹ năng giải toán, giảm bớt những khó khăn sai sót trong dạy và học toán điển hình đồng thời nâng cao năng lực khái quát hóa, trừu tượng hóa, phát triển tư duy, óc sáng tạo, phương pháp suy luận logic cho học sinh. Người giáo viên cần lưu ý vấn đề sau:

- Phải nghiên cứu kỹ bài dạy, xác định rõ kiến thức trọng tâm trong mỗi bài học. Khi dạy phải có sơ đồ trực quan để giúp học sinh dễ học, dễ hiểu. Cuối bài học phải khắc sâu, nhấn mạnh những kiến thức cơ bản, kiến thức trọng tâm cần ghi nhớ cho học sinh.

- Khi dạy toán cần yêu cầu học sinh đọc kỹ bài toán, nhận biết được cái đã cho và cái phải tìm trong mỗi bài, mối quan hệ giữa các đại lượng, hiểu thật kỹ một số từ, thuật ngữ quan trọng, chỉ rõ tình huống toán học. Sau đó thuật lại vấn đề bài toán mà không cần phải đọc nguyên văn bài toán đó.

- Yêu cầu học sinh tóm tắt bài toán (bằng hình vẽ, sơ đồ, lời văn...) trước khi giải. Hình vẽ, sơ đồ tóm tắt phải đúng và đầy đủ các dữ kiện của đề bài.

- Thường xuyên ôn tập, củng cố khắc sâu kiến thức cho học sinh bằng hệ thống các bài tập từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó để rèn kỹ năng giải toán cho học sinh, đồng thời giúp học sinh nắm vững cách giải.

Trên đây là một kinh nghiệm nhỏ từ thực tế giảng dạy tôi đã áp dụng khi dạy mảng toán có lời văn lớp 4. Kết quả học sinh nắm kiến thức một cách vững chắc, hiểu rõ, nhớ lâu những nội dung cần ghi nhớ và vận dụng linh hoạt những nội dung đó để làm bài, có kỹ năng tốt khi giải các bài toán điển hình, hạn chế đến mức thấp nhất những sai sót không đáng có. Giảm hẳn những khó khăn, lúng túng khi đứng trước các bài toán có lời văn. Đồng thời còn rèn cho các em phương pháp suy nghĩ có căn cứ, phương pháp suy luận, làm việc có kế hoạch... góp phần thực hiện mục tiêu của môn Toán ở Tiểu học.

2. Kiến nghị

Để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Toán nói chung và góp phần rèn luyện kỹ năng giải toán có lời văn nói riêng, tôi xin có một số đề xuất sau đây:

3.1. Đối với nhà trường

- Tăng cường đầu tư nhiều loại sách tham khảo, sách nghiệp vụ để giáo viên có điều kiện nghiên cứu học tập chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao tay nghề.

- Duy trì và thực hiện tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn có chất lượng và hiệu quả cao.

3.2. Đối với tổ chuyên môn: Thường xuyên tổ chức các chuyên đề “Những sáng kiến hay về cách dạy môn Toán nói chung hoặc các sáng kiến về cách dạy bài toán có lời văn.

3.3. Đối với giáo viên: Phải có kiến thức vững vàng, nắm vững mục tiêu bài học, nội dung cần truyền đạt của từng bài. Thường xuyên trau dồi kinh nghiệm, nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề.

- Khắc phục những khó khăn, tích cực sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học, cương quyết không dạy chay, không nản lòng trước khó khăn, phải rèn luyện cho học sinh thường xuyên liên tục, động viên, khích lệ học sinh kịp thời, nắm bắt tâm lý của từng đối tượng trong lớp.

- Thực hiện thường xuyên và nghiêm túc việc đánh giá kết quả học tập của học sinh để có kế hoạch dạy học cho phù hợp.

Trên đây là một số kinh nghiệm mà bản thân tôi đã tiến hành khi dạy toán có lời văn ở lớp 4. Những ý kiến đó có thể còn thiếu sót, cách giải quyết vẫn còn hạn chế, kính mong Ban giám khảo cùng các bạn đồng nghiệp đóng góp ý kiến để việc dạy học giải toán có lời văn trong Toán 4 đạt kết quả tốt hơn nữa trong thời gian tới.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

Người viết

Vũ Minh Hằng

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Sách giáo khoa Toán 4.
2. Sách giáo viên Toán 4.
3. Chuẩn kiến thức kỹ năng Toán lớp 4.
4. Vở bài tập Toán của học sinh khối 4
5. Các phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học.
6. Tập thể giáo viên khối 4 trường Tiểu học Than Xuân Bắc

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỞNG

.....
.....
.....





